

CHỦ ĐỀ 6: MỘT SỐ NỀN VĂN MINH TRÊN ĐẤT NƯỚC VIỆT NAM (TRƯỚC NĂM 1858)

A. VĂN MINH VĂN LANG – ÂU LẠC

Phần I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

B. VĂN MINH CHĂM -PA, VĂN MINH PHÙ NAM

Phần I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

Câu 1: Nền văn minh cổ đại nào sau đây được hình thành trên khu vực miền Trung Việt Nam ngày nay?

- A. Văn Lang B. Âu Lạc **C. Chăm pa** D. Phù Nam

Câu 2: Nền văn minh Chăm – pa chủ yếu được hình thành trên lưu vực con sông nào sau đây?

- A. Sông Mã **B. Sông Thu Bồn** C. Sông Hồng D. Sông Mê Công

Câu 3: Nền văn minh Chăm-pa được hình thành ở khu vực nào của Việt Nam hiện nay?

A. Vùng duyên hải và một phần cao nguyên miền Trung.

B. Các tỉnh vùng đồng bằng Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ.

C. Các tỉnh vùng duyên hải miền Trung và Tây Nguyên

D. Vùng ven biển Nam Trung Bộ và các tỉnh Nam Bộ.

Câu 4: Những cánh đồng màu mỡ ven sông Thu Bồn đã tạo điều kiện thuận lợi để cư dân cổ Chăm – pa phát triển ngành kinh tế nào sau đây?

A. Nông nghiệp lúa nước B. Khai thác lâm thổ sản

C. Luyện kim, đúc đồng D. Thương mại đường biển

Câu 5: Nội dung nào sau đây là cơ sở kinh tế dẫn đến sự hình thành nền văn minh Chăm - pa?

A. Hoạt động buôn bán với phương Tây đặc biệt phát triển

B. Bắt đầu xuất hiện sự phân hóa giữa các tầng lớp xã hội

C. Chịu ảnh hưởng sâu sắc của văn minh Ấn Độ và Ai Cập

D. Kinh tế nông nghiệp, thủ công nghiệp tương đối phát triển

Câu 6: Nội dung nào sau đây là một trong những cơ sở dẫn đến sự hình thành và phát triển của văn minh Chăm – pa?

A. Mối liên kết giữa các cộng đồng cư dân Việt cổ **B. Chịu ảnh hưởng sâu sắc của văn minh Ấn Độ**

C. Nhu cầu đoàn kết chống xâm lược từ Trung Quốc D. Nền văn hóa Óc Eo đã phát triển đến cực thịnh

Câu 7: Văn minh Chăm – pa được hình thành trên cơ sở của nền văn hóa nào sau đây?

A. Sa Huỳnh B. Óc Eo C. Đông Sơn D. Phùng Nguyên

Câu 8: Nội dung nào sau đây là cơ sở xã hội dẫn đến sự hình thành nền văn minh Chăm - pa?

A. Xuất hiện sự phân hóa giữa các tầng lớp trong xã hội

B. Nhu cầu xâm lược, mở rộng lãnh thổ trở nên bức thiết

C. Hoạt động thủ công nghiệp đạt trình độ phát triển cao

D. Công cụ lao động bằng kim khí được sử dụng phổ biến

Câu 9: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng cơ sở dẫn đến sự ra đời của nhà nước Chăm – pa?

A. Sự tiếp thu có chọn lọc thành tựu của văn minh Ai Cập

B. Xuất hiện sự phân hóa giữa các tầng lớp trong xã hội

C. Sự đoàn kết, cộng cư của cư dân tiếng Mã Lai – Đa Đảo

D. Những chuyển biến cơ bản trong đời sống kinh tế - xã hội.

Câu 10: Văn hóa Ấn Độ ảnh hưởng sâu sắc đến văn minh Chăm – pa thông qua vai trò to lớn của tầng lớp

A. thợ thủ công B. nông dân công xã C. nô lệ **D. thương nhân**

Câu 11: Nhà nước cổ đại nào sau đây ở Việt Nam ra đời vào khoảng thế kỉ II?

A. Văn Lang B. Âu Lạc C. Phù Nam **D. Chăm - pa**

Câu 12: Nội dung nào sau đây **không** phải là cơ sở hình thành của văn minh Chăm-pa?

- A. Chịu ảnh hưởng từ nền văn minh Ấn Độ. B. Hình thành trên cơ sở của văn hóa Sa Huỳnh.
C. Lưu giữ và phát huy nền văn hóa bản địa. **D. Chịu ảnh hưởng của nền văn hóa Trung Hoa.**

Câu 13: Nội dung nào sau đây là điểm khác biệt về cơ sở hình thành của nền văn minh Chăm – pa so với nền văn minh Văn Lang – Âu Lạc?

- A. Kinh tế nông nghiệp, thủ công nghiệp phát triển
B. Xã hội có sự phân hóa thành các giai cấp, tầng lớp
C. Chịu ảnh hưởng sâu sắc của văn minh Trung Hoa
D. Chịu ảnh hưởng sâu sắc của nền văn minh Ấn Độ

Câu 14: Văn minh Chăm-pa có đặc điểm nổi bật nào sau đây?

- A. Kết hợp giữa văn hoá bản địa với văn hoá Ấn Độ.**
B. Kết hợp giữa văn hoá Ấn Độ với văn hoá Trung Hoa.
C. Kết hợp giữa văn hoá Ấn Độ với văn hoá Đại Việt.
D. Kết hợp giữa văn hoá Ấn Độ với văn hoá Phù Nam.

Câu 15: Trên cơ sở của văn hoá Sa Huỳnh, quốc gia cổ đại nào sau đây đã được hình thành trên lãnh thổ Việt Nam ?

- A. Văn lang. B. Âu Lạc. **C. Chăm – pa.** D. Phù Nam.

Câu 16: Nhà nước Chăm – pa được tổ chức theo mô hình của thể chế

- A. dân chủ cộng hòa. B. dân chủ chủ nô. **C. quân chủ chuyên chế.** D. quân chủ lập hiến

Câu 17: Dưới thời kì nhà nước Chăm – pa, ở cấp địa phương, cả nước được chia thành các

- A. châu, huyện, làng** B. tỉnh, huyện, xã C. tỉnh, huyện, làng D. phủ, huyện, tổng

Câu 18: Hoạt động kinh tế chủ yếu của cư dân Chăm-pa là

- A. nông nghiệp, thủ công nghiệp.** B. công nghiệp chế tạo, đóng tàu.
C. chế biến rượu nho và dầu ô liu. D. buôn bán bằng đường biển.

Câu 19: Nội dung nào sau đây phản ánh sự phát triển kinh tế của cư dân Chăm - pa?

- A. Tiếp thu kĩ thuật làm giấy, la bàn từ Trung Quốc.
B. Sản phẩm nông nghiệp chủ yếu phục vụ xuất khẩu.
C. Kĩ thuật làm gốm, xây đền tháp đạt trình độ cao.
D. Công nghiệp đóng tàu biển đóng vai trò chủ đạo.

Câu 20: Ngành kinh tế nào sau đây phát triển mạnh dưới thời kì nhà nước Chăm - pa?

- A. Chế tạo máy **B. Đóng tàu biển** C. Khai thác lâm sản D. Chế tạo vũ khí

Câu 21: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng đời sống vật chất của cư dân Chăm - pa?

- A. Nguồn lương thực, thực phẩm phong phú, đa dạng
B. Âm nhạc và ca múa hát, lễ hội đặc biệt phát triển
C. Đi lại chủ yếu bằng đường thủy thông qua thuyền, bè
D. Nhà ở chủ yếu là kiểu nhà sàn làm bằng gỗ, tre, nứa, lá

Câu 22: Cư dân Chăm – pa đã tiếp thu tôn giáo nào sau đây từ đất nước Ấn Độ?

- A. Hin – đú giáo** B. Đạo giáo C. Nho giáo D. Thiên chúa giáo

Câu 23: Cư dân Chăm – pa đã tiếp thu Phật giáo từ quốc gia nào sau đây?

- A. Ai Cập B. Hà Lan C. Tây Ban Nha **D. Ấn Độ**

Câu 24: Cư dân Chăm – pa đã sáng tạo ra chữ Chăm cổ trên cơ sở tiếp thu chữ viết nào sau đây?

- A. Chữ Phạn.** B. Chữ Hán. C. Chữ La-tinh. D. Chữ Nôm.

Câu 25: Công trình kiến trúc nào sau đây của văn minh Chăm-pa được công nhận là di sản văn hóa thế giới?

- A. Thành Cổ Loa. **B. Thánh địa Mỹ Sơn.** C. Chùa Một Cột. D. Tháp Phổ Minh.

Câu 26: Lễ hội truyền thống nào sau đây thuộc văn minh Chăm-pa?

- A. Lễ hội Ka-tê. B. Lễ hội Oóc Om Bóc. C. Lễ hội Cơm mới. D. Lễ hội Lồng tồng.

Câu 27: Nội dung nào sau đây là điểm tương đồng giữa văn minh Văn Lang – Âu Lạc với văn minh Chăm - pa?

- A. Cùng theo một tôn giáo, tín ngưỡng B. Có thành tựu phong phú, đa dạng
C. Có kinh tế thương nghiệp là chủ đạo D. Chịu ảnh hưởng văn minh Ấn Độ

Câu 28: Nhận xét nào sau đây là đúng về vai trò của nền văn minh Chăm-pa đối với tiến trình phát triển của lịch sử Việt Nam?

- A. Là một bộ phận hình thành bản sắc văn hóa Việt Nam.

- B. Tạo nên sự tách biệt trong lịch sử văn hóa dân tộc.
C. Cung cấp nguồn sử liệu quý giá cho lịch sử thế giới.
D. Là cơ sở chủ yếu hình thành nền văn minh Đại Việt.

Câu 29: Nội dung nào sau đây là điểm tương đồng về kinh tế giữa văn minh Văn Lang – Âu Lạc với văn minh Chăm - pa?

- A. Chịu ảnh hưởng của văn minh Trung Hoa B. Kinh tế nông nghiệp đóng vai trò chủ đạo
C. Kỹ thuật đóng gạch xây tháp đạt trình độ cao D. Giao lưu buôn bán với phương Tây phát triển

Câu 30: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng đời sống tinh thần của cư dân Chăm - pa?

- A. Tiếp thu đạo Phật và đạo Hindu từ Ấn Độ B. Âm nhạc, ca múa đóng vai trò quan trọng.
C. Văn học viết và văn học dân gian phát triển D. Sử dụng trống đồng Đông Sơn trong lễ hội

Câu 31: Văn minh Chăm – pa và văn minh Văn Lang – Âu Lạc có sự khác biệt về

- A. ngành kinh tế chủ đạo B. thiết chế chính trị
C. nguồn lương thực chính D. tiếp thu tôn giáo

Câu 32: Nội dung nào sau đây là điểm tương đồng về đời sống tinh thần của cư dân Văn Lang - Âu Lạc và cư dân Chăm-pa?

- A. Chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của Phật giáo. B. Chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của Nho giáo
C. Phổ biến tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên D. Sớm sáng tạo ra chữ viết riêng

Câu 33: Nền văn minh Phù Nam được hình thành trên lưu vực con sông nào sau đây?

- A. Sông Cửu Long. B. Sông Thu Bồn C. Sông Hồng D. Sông Mã

Câu 34: Văn minh Phù Nam được hình thành và phát triển chủ yếu ở khu vực nào sau đây?

- A. Đồng bằng sông Hồng. B. Trung du Bắc Bộ. C. Nam Bộ Việt Nam. D. Duyên hải Trung Bộ

Câu 35: Văn minh Chăm-pa và văn minh Phù Nam đều chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của văn minh

- A. Trung Hoa. B. Ấn Độ. C. Ai Cập. D. Hy Lạp.

Câu 36: Nền văn minh cổ đại nào sau đây được hình thành trên khu vực Nam Bộ Việt Nam ngày nay?

- A. Văn Lang B. Âu Lạc C. Chăm pa D. Phù Nam

Câu 37: Văn minh Phù Nam được hình thành trên cơ sở của nền văn hóa nào sau đây?

- A. Sa Huỳnh B. Óc Eo C. Đông Sơn D. Đồng Đậu

Câu 38: Đồng bằng màu mỡ, nguồn nước dồi dào đã tạo điều kiện thuận lợi để cư dân Phù Nam phát triển ngành kinh tế nào sau đây?

- A. Nông nghiệp lúa nước B. Khai thác lâm thổ sản
C. Luyện kim, đúc đồng D. Thương mại đường biển

Câu 39: Nội dung nào sau đây là cơ sở kinh tế dẫn đến sự hình thành nền văn minh Phù Nam?

- A. Hoạt động buôn bán bằng đường biển đặc biệt phát triển
B. Bắt đầu xuất hiện sự phân hóa giữa các tầng lớp xã hội
C. Chịu ảnh hưởng sâu sắc của văn minh Ấn Độ và Ai Cập

D. Nhu cầu trị thủy và chống ngoại xâm ngày càng bức thiết

Câu 40: Nội dung nào sau đây là một trong những cơ sở dẫn đến sự hình thành và phát triển của văn minh Phù Nam?

- A. Mối liên kết giữa các cộng đồng cư dân Việt cổ **B. Chịu ảnh hưởng sâu sắc của văn minh Ấn Độ**
C. Nhu cầu đoàn kết chống xâm lược từ Trung Quốc D. Nền văn hóa Sa Huỳnh phát triển đến cực thịnh

Câu 41: Nội dung nào sau đây là cơ sở xã hội dẫn đến sự hình thành nền văn minh Phù Nam?

- A. Xã hội có sự phân hóa giữa người giàu và người nghèo**
B. Giao lưu buôn bán với các nước phương Tây phát triển
C. Hoạt động thủ công nghiệp đạt trình độ phát triển cao
D. Công cụ lao động bằng kim khí được sử dụng phổ biến

Câu 42: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng cơ sở dẫn đến sự ra đời của văn minh Phù Nam?

- A. Sự tiếp thu có chọn lọc thành tựu của văn minh Ấn Độ
B. Xuất hiện sự phân hóa giữa người giàu và người nghèo
C. Sự đoàn kết, cộng cư của các cộng đồng cư dân Việt cổ.

D. Những chuyển biến cơ bản trong đời sống kinh tế - xã hội.

Câu 43: Nhà nước cổ đại nào sau đây ở Việt Nam ra đời vào khoảng thế kỉ I?

- A. Văn Lang B. Âu Lạc **C. Phù Nam** D. Chăm - pa

Câu 44: Nội dung nào sau đây **không** phải là cơ sở hình thành của văn minh Phù Nam?

- A. Chịu ảnh hưởng từ nền văn minh Ấn Độ. B. Hình thành trên cơ sở của văn hóa Óc Eo.
C. Lưu giữ và phát huy nền văn hóa bản địa. **D. Chịu ảnh hưởng của nền văn hóa Ai Cập.**

Câu 45: Nội dung nào sau đây là điểm tương đồng về cơ sở hình thành của nền văn minh Chăm – pa và văn minh Phù Nam?

- A. Ngành nông nghiệp lúa nước đóng vai trò chủ đạo
B. Thương nghiệp đường biển đóng vai trò chủ đạo
C. Chịu ảnh hưởng sâu sắc của văn minh Trung Hoa
D. Tiếp thu có chọn lọc ảnh hưởng văn hóa bên ngoài

Câu 46: Vị trí địa lý tiếp giáp biển đã tạo điều kiện thuận lợi để vương quốc Phù Nam

- A. tiếp nhận các luồng dân di cư từ bên ngoài** B. phát triển kinh tế nông nghiệp trồng lúa nước
C. phát triển các ngành khai thác lâm, thổ sản D. giao lưu, học hỏi nền văn minh Trung Hoa

Câu 47: Văn hóa Ấn Độ ảnh hưởng sâu sắc đến văn minh Chăm – pa thông qua vai trò to lớn của

- A. thợ thủ công B. nông dân công xã C. nô lệ **D. các nhà truyền giáo**

Câu 48: Nội dung nào sau đây là điểm tương đồng về cơ sở xã hội dẫn đến sự hình thành của nền văn minh Chăm – pa và Phù Nam?

- A. Ngành nông nghiệp lúa nước đóng vai trò chủ đạo
B. Sự kết hợp giữa người bản địa với bộ phận di cư
C. Chịu ảnh hưởng sâu sắc của văn minh Trung Hoa
D. Tiếp thu có chọn lọc ảnh hưởng văn hóa Ai Cập

Câu 49: Trong xã hội Phù Nam, lực lượng nào sau đây là tầng lớp bị trị trong xã hội?

- A. Quý tộc B. Tăng lữ C. Quan lại **D. Nông dân**

Câu 50: Trong xã hội Phù Nam, lực lượng nào sau đây là tầng lớp thống trị trong xã hội?

- A. Thợ thủ công **B. Tăng lữ** C. Nô lệ D. Nông dân

Câu 51: Nhà nước Chăm – pa và nhà nước Phù Nam đều được tổ chức theo mô hình của thể chế

- A. dân chủ cộng hòa. B. dân chủ chủ nô. **C. quân chủ chuyên chế.** D. quân chủ lập hiến

Câu 52: Thiết chế chính trị và xã hội của văn minh Phù Nam chịu ảnh hưởng sâu sắc của văn minh

A. Ấn Độ

B. Trung Hoa

C. La Mã

D. Hi Lạp

Câu 53: Nội dung nào sau đây phản ánh sự phát triển kinh tế của vương quốc Phù Nam?

A. Tiếp thu kỹ thuật làm đồng hồ, thuốc súng từ phương Tây.

B. Sản phẩm thủ công nghiệp đã phục vụ cho việc xuất khẩu.

C. Nông nghiệp lúa nước phát triển và đóng vai trò chủ đạo.

D. Kỹ thuật luyện kim và đúc đồng đạt đến trình độ hoàn mỹ.

Câu 54: Ngành kinh tế nào sau đây phát triển mạnh dưới thời kì nhà nước Phù Nam?

A. Chế tạo máy

B. Làm đồng hồ

C. Thương nghiệp biển

D. Chế tạo vũ khí

Câu 55: Thương cảng nào sau đây đã trở thành trung tâm buôn bán sầm uất của vương quốc Phù Nam?

A. Óc Eo

B. Vân Đồn

C. Hải Phòng

D. Đà Nẵng

Câu 56: Một trong những điểm khác biệt về kinh tế của văn minh Phù Nam so với văn minh Văn Lang – Âu Lạc là

A. kỹ thuật đóng gạch đạt đến trình độ cao

B. Thương nghiệp đường biển phát triển

C. Nông nghiệp lúa nước có vai trò chủ đạo

D. Sản xuất nông nghiệp quy mô đồn điền

Câu 57: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng điểm giống nhau về đời sống vật chất của cư dân Văn Lang – Âu Lạc, Chăm – pa và Phù Nam?

A. Nguồn lương thực chính

B. Nhà ở

C. Phương tiện đi lại chủ yếu

D. Trang phục

Câu 58: Loại hình tôn giáo nào sau đây phổ biến trong đời sống tâm linh của cư dân Phù Nam?

A. Hin-đu giáo.

B. Hồi giáo.

C. Công giáo.

D. Nho giáo.

Câu 59: Trong các thế kỉ III - V là thời kì quốc gia Phù Nam

A. hình thành.

B. phát triển.

C. suy yếu.

D. khủng hoảng.

Câu 60: Một trong những nhân tố tạo nên sự phát triển mạnh mẽ của thương nghiệp đường biển của vương quốc Phù Nam là

A. sự xuất hiện của tiền giấy.

B. kỹ thuật đóng tàu phát triển.

C. vị trí địa lí thuận lợi.

D. liên kết với văn minh Trung Hoa.

Câu 61: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng đặc điểm của Vương quốc Phù Nam?

A. Vương quốc phát triển hùng mạnh ở Đông Nam Á.

B. Quốc gia hình thành sớm nhất trên lãnh thổ Việt Nam.

C. Quốc gia thương mại hướng biển ở Trung Bộ Việt Nam.

D. Quốc gia được hình thành trên cơ sở văn hoá Sa Huỳnh.

Câu 62: Một trong những điểm giống nhau trong đời sống tinh thần của cư dân Chăm – pa và Phù Nam là

A. sống trong các nhà sàn

B. sớm có chữ viết riêng

C. không duy trì tín ngưỡng

D. thích dùng đồ trang sức

Câu 63: Các nền văn minh cổ đại trên đất nước Việt Nam có đặc điểm chung nào sau đây?

A. Chịu ảnh hưởng của văn minh Ấn Độ.

B. Chịu ảnh hưởng của văn minh Trung Hoa.

C. Hình thành ở lưu vực các con sông.

D. Được hình thành ở vùng đồi núi khô cằn.

Câu 64: Một trong những tín ngưỡng phổ biến của cư dân Phù Nam là

A. Thờ thần Dớt.

B. thờ thần Mặt Trời.

C. thờ thần Bra - ma.

D. thờ thần Si - va.

Câu 65: Nội dung nào sau đây là điểm tương đồng về đời sống tinh thần của cư dân Văn Lang - Âu Lạc và cư dân Phù Nam?

A. Chịu ảnh hưởng của Phật giáo.

B. Có nền văn học viết phát triển

C. Phổ biến tín ngưỡng phồn thực

D. Sớm sáng tạo ra chữ viết riêng

Phần II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai

Câu 66: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Chăm – pa là một trong những nền văn hóa chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của văn hóa Ấn Độ trên hầu hết các lĩnh vực chính trị, tôn giáo và văn hóa – nghệ thuật. Nghệ thuật kiến trúc đền tháp cũng như các tác phẩm điêu khắc Chăm – pa ở Thừa Thiên Huế đều nằm trong truyền thống chung của nghệ thuật Chăm – pa ở miền Trung.....; đề tài thể hiện trên các tác phẩm điêu khắc Chăm – pa ở khu vực phản ánh một cách đậm nét nội dung tư tưởng trong thần thoại Ấn Độ. Đó là hệ thống thần linh trong Hin – đu giáo như Si – va, Bra – ma, Vít – xnu, Pa – va – ti, các vị thần tám phương bốn hướng, Ra – va – na hay các con vật huyền thoại như bò thần Nan – đin, chim thần Ga – ru – đa, thủy quái Ma – ka – ra”.

(Nguyễn Văn Quảng, “Các di tích đền tháp Chăm – pa ở Thừa Thiên Huế: Tư liệu và nhận thức”, in trong *Những vấn đề lịch sử và văn hóa Chăm – pa*, NXB Thế giới, Hà Nội, 2021, tr.81 – 82)

a. Đoạn tư liệu cung cấp thông tin về ảnh hưởng của văn hóa Ấn Độ đến văn minh Chăm – pa trên tất cả các lĩnh vực chính trị, tôn giáo, văn hóa – nghệ thuật. S

b. Chỉ có nghệ thuật kiến trúc điêu khắc Chăm – pa ở Thừa Thiên Huế chịu ảnh hưởng sâu sắc của văn minh Ấn Độ. S

c. Các nhân vật trong thần thoại Ấn Độ đã trở thành đề tài chủ yếu trong các tác phẩm điêu khắc của cư dân Chăm – pa. Đ

d. Các vị thần như Si – va, Bra – ma, Vít – xnu được thờ tự trong đền tháp Chăm đều là các vị thần của đạo Hin – đu và đạo Phật. S

Câu 67: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Vùng đất này (Chăm – pa) được coi là vùng có khí hậu khô hạn nhất miền Trung, đồng bằng hẹp, khô hạn, cồn cát chiếm tỉ lệ cao. Trong những vùng ngăn cách bởi dải Hoành Sơn, có không gian khép kín, ba mặt là núi, hướng đông mở ra biển,... Mỗi liên hệ giữa các vùng với nhau chủ yếu là giao thông đường biển, bởi đường bộ phải vượt qua những đèo khá hiểm trở gian nan”.

(Lê Đình Phụng, *Đối thoại với nền văn minh cổ Chăm – pa*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 2015, tr.104).

a. Đoạn tư liệu cung cấp thông tin những cơ sở về điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội cho sự hình thành nền văn minh Chăm – pa. S

b. Địa hình của vương quốc Chăm – pa bị chia cắt và phức tạp, bao gồm cả đồng bằng thấp trũng, rừng núi, cao nguyên và biển. S

c. Điều kiện tự nhiên của vương quốc Chăm – pa hoàn toàn không thuận lợi cho sự phát triển của nông nghiệp trồng lúa nước. S

d. Phương thức di chuyển chủ yếu của cư dân Chăm – pa bằng thuyền trên sông, biển. Đ

Câu 68: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Hình thành trên một không gian tương đối rộng lớn với cả ba vùng cảnh quan đồng thời là ba không gian sinh thái tự nhiên: núi rừng, châu thổ và duyên hải, các di tích văn hóa Chăm tìm được ở miền Trung trải dọc từ Quảng Bình (di tích Cao Lao Hạ) ở phía bắc đến Ninh Thuận, Bình Thuận, Đồng Nai ở phía nam. Trong các vòng tiếp giao xã hội và văn hóa rộng lớn đó, dấu tích văn hóa Chăm còn được phát hiện trên vùng cao nguyên hiện nay như các tỉnh: Gia Lai, Kon Tum, Đắk Lắk, Lâm Đồng...”

(Nguyễn Văn Kim, *Biển Việt Nam và các mối giao thương biển*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2019, tr.146 – 147)

a. Vương quốc Chăm-pa là một quốc gia rộng lớn có lãnh thổ trải rộng từ miền Bắc vào miền Nam Việt Nam. S

b. Văn minh Chăm - pa được hình thành trên một không gian rộng lớn với nhiều loại địa hình. Đ

c. Hiện nay, các di tích văn hóa Chăm không chỉ được tìm thấy ở các tỉnh miền Trung mà còn được tìm thấy ở nhiều tỉnh thuộc khu vực Tây Nguyên. Đ

d. Di tích Cao Lao Hạ thuộc khu vực Nam Trung Bộ được tìm thấy là một trong các di tích thuộc văn hóa Chăm – pa. Đ

Câu 69: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Cũng như nhiều nước phương Đông, nước Chăm – pa theo thể chế quân chủ chuyên chế. Vua đứng đầu, nắm mọi quyền hành về chính trị, kinh tế, văn hóa, tôn giáo. Chịu ảnh hưởng sâu sắc của văn hóa Ấn Độ. Các quan lại thấy vua phải quỳ, vái, chỉ có vua được ở nhà có lầu cao, mặc áo gấm, đi kiệu có che lọng trắng. Vua là người duy nhất có quyền ban cấp đất đai cho đền chùa. Giúp việc cho vua có một số quan lại cao cấp như Tể tướng, hai đại thần, một người đứng đầu quan văn và một người đứng đầu quan võ”.

(Nghiêm Đình Vỳ (Chủ biên), *Tìm hiểu kiến thức lịch sử 10*, NXB Giáo dục, 2008, tr.66)

a. Thể chế chính trị của vương quốc Chăm – pa có sự tương đồng với nhiều nước ở phương Đông lúc bấy giờ. Đ

b. Giống như quốc gia Văn Lang – Âu Lạc, thể chế chính trị của vương quốc Chăm – pa chịu ảnh hưởng sâu sắc của văn minh Ấn Độ. S

c. Ở vương quốc Chăm – pa, vua là người đứng đầu, có quyền lực tối cao và thường được đồng nhất với một vị thần. Đ

d. Ở vương quốc Chăm – pa, vua nắm quyền hành trên tất cả mọi mặt, đồng thời là người sở hữu tối cao về mặt ruộng đất. Đ

Câu 70: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Thể chế nhà nước (Chăm – pa) là quân chủ chuyên chế, vua có toàn quyền đối với đất nước và cư dân; thường dùng vương hiệu Ấn: Varman. Giúp vua trị nước có hai tôn quan (Đại thần): Senapati (Tây na bà đế) phụ trách dân sự và Tapatica (Tát bà địa ca) phụ trách quân sự. Bên dưới là hệ thống thuộc quan và ngoại quan. Quan lại nói chung không có lương, cũng không được cấp ruộng đất. Họ sống chủ yếu bằng cung cấp của dân vùng mình cai quản. Chăm pa chưa có luật thành văn. Những người có tội chịu hình phạt nặng nề như voi giày, gây nhon đâm vào đầu, bị bắt làm nô lệ.

a. Đoạn tư liệu cung cấp thông tin về tổ chức xã hội và nhà nước Chăm – pa. S

b. Mô hình nhà nước của Chăm – pa có sự học hỏi và tiếp thu mô hình nhà nước của Ấn Độ. Đ

c. Hệ thống quan lại của nhà nước Chăm – pa được chia thành ba cấp: tôn quan, thuộc quan và ngoại quan. Đ

d. Nhà nước Chăm – pa là nhà nước quân chủ chuyên chế trung ương tập quyền theo đường lối pháp trị. S

Câu 71: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Người Chăm – pa rất giỏi buôn bán bằng đường biển. Nằm trên tuyến đường buôn bán quốc tế qua biển Đông, Chăm – pa được biết đến là cầu nối buôn bán quốc tế quan trọng. Qua các cảng thị, cư dân Chăm – pa bán những sản phẩm nổi tiếng của miền nhiệt đới như trầm hương, kì nam, ngọc trai... và mua các mặt hàng như thủy tinh (Ấn Độ), mã não (Thái Lan), gương đồng (Trung Quốc), đồ gốm màu xanh lam cô – ban (A – rập). Các nhà khảo cổ học qua quá trình khai quật khu di tích Cù Lao Chàm (Quảng Nam) đã tìm thấy nhiều mảnh gốm có nguồn gốc A – rập với xương gốm dày, trắng xốp, tráng men màu xanh cô – ban đặc trưng cùng những mảnh thủy tinh màu từ Ấn Độ.

a. Đoạn tư liệu cung cấp thông tin về hoạt động kinh tế nông nghiệp, thủ công nghiệp và thương nghiệp của cư dân Chăm – pa. S

b. Vị trí địa lý và đường bờ biển dài là một trong những điều kiện thuận lợi cho cư dân Chăm – pa phát triển kinh tế thương nghiệp đường biển. Đ

c. Cư dân Chăm – pa đã sớm có hoạt động giao lưu buôn bán với các nước phương Đông và phương Tây như Trung Quốc, Ấn Độ, A – rập.... Đ

d. Những sản vật trong ngành khai thác lâm thổ sản đã trở thành mặt hàng buôn bán quan trọng của cư dân Chăm – pa với các thương nhân nước ngoài. S

Câu 72: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Người Chăm giữ rất lâu một số phong tục của mình. Họ “cho màu đen là đẹp” như các thư tịch cổ Trung Hoa đều ghi, trong đó đặc biệt gắn liền với tục ăn trâu là tục nhuộm răng đen.

....

Người Chăm cũng bảo lưu khá nguyên vẹn tục lệ thờ cúng tổ tiên và việc tang lễ. Tín ngưỡng thực sự bền vững và sâu sắc là tình cảm gắn bó với tổ tiên, là người sáng lập ra dòng họ. Dòng họ gắn liền với tổ tiên và trên hết tổ tiên còn được người Chăm đồng nhất với những vị thần nào đó để thờ phụng và sùng kính”. (Vũ Duy Mên (Chủ biên), *Lịch sử Việt Nam, Tập 1 – Từ khởi thủy đến thế kỉ X*, NXB Khoa học xã hội, 2017, tr.495 - 496)

a. Đoạn tư liệu cung cấp một số thông tin về đời sống vật chất và tinh thần của cư dân Chăm – pa. S

b. Nhiều phong tục, tập quán tốt đẹp của người Chăm vẫn được bảo tồn nguyên vẹn đến ngày nay. Đ

c. Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của cư dân Chăm - pa có nhiều điểm tương đồng và khác biệt với cư dân Văn Lang – Âu Lạc. Đ

d. Tục nhuộm răng đen của cư dân Chăm – pa bắt nguồn từ quan điểm cho rằng màu đen là màu đẹp. Đ

Câu 73: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Để thấy rõ hơn nếp nghĩ và tập quán của cư dân cổ Phù Nam, cũng nên nhắc lại “những mảnh vàng”. Có hàng ngàn mảnh vàng nhỏ mỏng được các cá nhân hay tập thể tin chủ thành kính đặt vào đáy trụ giới (si – ma) của mỗi ngôi đền, là giới hạn lãnh địa của thần thánh với mong mỏi góp công đức và cầu xin được phù hộ... Một hệ thống tượng thờ Phật giáo và Hin – đu giáo, chủ yếu là nhánh Vít – xnu xuất hiện, làm thành trường phái nghệ thuật Phù Nam trong khung niên đại Phù Nam, tượng trưng cho đỉnh cao văn hóa Phù Nam độc đáo, đặc sắc, vượt trội trong toàn khu vực, xứng đáng khẳng định nền văn hóa Phù Nam tương xứng với vị trí cường quốc kinh tế - xã hội, “trung tâm liên giới”, niềm tự hào của người Phù Nam, của Vương quốc Phù Nam.

(Lương Ninh, *Nước Phù Nam*, NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, TP. Hồ Chí Minh, 2006, tr.116 – 117).

a. Đoạn tư liệu cung cấp các dẫn chứng để chứng minh Phù Nam là một cường quốc kinh tế - xã hội trong khu vực Đông Nam Á. S

b. Cư dân cổ Phù Nam có tập quán đặt “những mảnh vàng” vào đáy trụ giới của mỗi ngôi đền với mong ước được thần thánh che chở và phù hộ. Đ

c. Nghệ thuật Phù Nam chịu ảnh hưởng sâu sắc của các tôn giáo có nguồn gốc từ Ấn Độ và Trung Hoa. S

d. Văn hóa Phù Nam là một nền văn hóa độc đáo, đặc sắc, vượt trội trong khu vực Đông Nam Á. Đ

Câu 74: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Người Phù Nam khôn khéo kiệt kiệt, đánh chiếm các nước láng giềng không thần phục, bắt dân họ làm nô tì, đổi chác vàng bạc, lụa bạch. Con trai nhà giàu sang thì cắt gắm làm quần, con gái thì quấn tóc, người nghèo thì lấy vải mà che. Họ dùng vàng bạc để nạm khảm bát đĩa. Họ biết dẫn gỗ làm nhà. Vua họ ở gác nhiều tầng. Họ lấy gỗ ken làm thành. Bờ bể nước họ có một loại cây gọi là đại nhược, lá dài tới 8 – 9 thước. Người ta bện lại để lợp nhà. Dân thường cũng làm nhà gác để ở”.

(Vũ Duy Mên (Chủ biên), *Lịch sử Việt Nam, Tập 1 – Từ khởi thủy đến thế kỉ X*, NXB Khoa học xã hội, 2017, tr.572)

a. Đoạn tư liệu cung cấp một số thông tin về đời sống vật chất và tinh thần của cư dân cổ Phù Nam. S

- b. Trong quá trình tồn tại, vương quốc Phù Nam đã tiến hành nhiều cuộc chiến tranh để mở rộng lãnh thổ ra bên ngoài. Đ
- c. Cư dân Phù Nam có tập quán ở nhà sàn dựng bằng gỗ, mái lợp bằng lá. Đ
- d. Cư dân Phù Nam đã biết dùng vải may quần áo, nhưng trang phục có sự phân biệt tùy theo từng tầng lớp xã hội. Đ

Câu 75: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Trên cơ sở nền văn hóa Óc Eo, quốc gia cổ Phù Nam của cư dân cổ Nam Á và Nam Đảo sống ở đồng bằng sông Cửu Long đã hình thành vào khoảng thế kỉ I, phát triển vào thế kỉ III – V và làm chủ một khu vực rộng lớn ở Đông Nam Á. Lãnh thổ của Phù Nam lúc bấy giờ bao gồm vùng hạ lưu sông Mê Công – Tôn – lê – Sáp và vùng châu thổ Nam Bộ....

Quốc gia cổ Phù Nam trước khi bị Chân Lạp thôn tính, trong giai đoạn phát triển (thế kỉ III – VI) là một cường quốc, một đế quốc cổ đại ở Đông Nam Á”.

(Nghiêm Đình Vỹ (Chủ biên), *Tìm hiểu kiến thức lịch sử 10*, NXB Giáo dục, 2008, tr.66)

- a. Quốc gia cổ Phù Nam được hình thành ở khu vực Nam Bộ Việt Nam ngày nay, trên cơ sở của nền văn hóa Óc Eo. Đ
- b. Chủ nhân của văn minh Phù Nam là các cư dân thuộc ngữ hệ Nam Á và Nam Đảo. Đ
- c. Trong quá trình tồn tại, vương quốc Phù Nam không ngừng mở rộng lãnh thổ ra bên ngoài và trở thành một đế quốc ở Đông Nam Á. Đ
- d. So với vương quốc Chăm – pa, vương quốc Phù Nam ra đời muộn hơn nhưng phát triển hùng mạnh hơn và tồn tại trong một khoảng thời gian dài. S

Câu 76: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Văn hóa Óc Eo chứng tỏ Phù Nam đã có quan hệ giao lưu rộng rãi với thế giới Đông Á, Nam Á và cả Tây Á, La Mã, trong đó ảnh hưởng văn hóa Ấn Độ sâu đậm nhất. Trong phổ hệ vua Phù Nam, ngoài Hồn Điền trong thời hình thành nhà nước sơ khai, còn có hai vua người Ấn Độ theo Bà La Môn là Thiên Trúc Chiên Đàn và Kiều Trần Như....

Văn hóa Phù Nam nổi bật lên tính cách của một nền văn hóa biển và văn hóa thương mại. Nông nghiệp trồng lúa nước vùng đầm lầy giữ vai trò cung cấp lương thực cho cộng đồng cư dân, vùng núi phía đông bắc cung cấp lâm thổ sản, nhưng Phù Nam trở nên giàu mạnh là từ kinh tế biển và thương mại”.

(Phan Huy Lê, *Lịch sử và văn hóa Việt Nam tiếp cận bộ phận*, NXB giáo dục, 2007, tr.193)

- a. Văn minh Phù Nam là một nền văn minh mang dấu ấn biển sâu sắc. Đ
- b. Cư dân Phù Nam đã sớm có quan hệ buôn bán với nhiều nước phương Đông và phương Tây. Đ
- c. Trong số các vị vua của vương quốc Phù Nam, có một số vị vua là người Ấn Độ. Đ
- d. Các sản phẩm từ nông nghiệp và khai thác lâm thổ sản của cư dân Phù Nam chỉ phục vụ cho nhu cầu của người dân chứ không buôn bán với bên ngoài. S

C. VĂN MINH ĐẠI VIỆT

Phần I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

Câu 1. Văn minh Đại Việt được phát triển trong điều kiện độc lập, tự chủ của quốc gia Đại Việt, với kinh đô chủ yếu là

A. Thăng Long (Hà Nội).

B. Phú Xuân (Huế).

C. Hoa Lư (Ninh Bình).

D. Thiên Trường (Nam Định).

Câu 2. Văn minh Đại Việt là những sáng tạo vật chất và tinh thần tiêu biểu của quốc gia Đại Việt, kéo dài từ

A. Thế kỉ XV đến thế kỉ XX

B. Thế kỉ X đến thế kỉ XV

C. Thế kỉ X đến thế kỉ XIX

D. Thế kỉ XVI đến thế kỉ XIX

Câu 3. Quá trình phát triển của văn minh Đại Việt **không** gắn liền với vương triều nào sau đây của Việt Nam?

A. Tây Sơn

B. Lê sơ

C. Tiền Lý

D. Tiền Lê

Câu 4. Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh đúng cơ sở hình thành và phát triển của nền văn minh Đại Việt?

A. Kế thừa nền văn minh Văn Lang - Âu Lạc.

B. Nền độc lập, tự chủ của quốc gia Đại Việt.

C. Quá trình xâm lược và mở rộng lãnh thổ.

D. Tiếp thu các thành tựu văn minh bên ngoài.

Câu 5. Văn minh Đại Việt có nguồn gốc sâu xa từ

A. văn minh Chăm-pa.

B. văn minh Phù Nam.

C. văn minh Trung Hoa.

D. văn minh Văn Lang – Âu Lạc

Câu 6. Người Việt đã tiếp thu có chọn lọc các thành tựu về thể chế chính trị, luật pháp từ nền văn minh nào sau đây?

A. Văn minh Ấn Độ.

B. văn minh Trung Hoa.

C. Văn minh Ai Cập.

D. Văn minh La Mã.

Câu 7. Trong quá trình tồn tại và phát triển, văn minh Đại Việt đã tiếp thu có chọn lọc thành tựu của văn minh Ấn Độ về

A. luật pháp

B. thiết chế chính trị

C. chữ viết

D. kiến trúc

Câu 8. Trong quá trình tồn tại và phát triển, văn minh Đại Việt đã tiếp thu tôn giáo nào sau đây từ phương Tây?

A. Phật giáo

B. Hindu giáo

C. Thiên Chúa giáo

D. Hồi giáo

Câu 9. Văn minh Đại Việt đã kế thừa và phát triển yếu tố nào sau đây từ nền văn minh Văn Lang – Âu Lạc?

A. Tín ngưỡng tốt đẹp

B. Trình độ lập pháp

C. Kỹ thuật làm giấy

D. Kỹ thuật in tranh

Câu 10. Nội dung nào sau đây là cơ sở quan trọng nhất dẫn đến sự hình thành và phát triển rực rỡ của văn minh Đại Việt?

A. Kế thừa các nền văn minh cổ đại

B. Nền độc lập, tự chủ của đất nước

C. Tiếp thu thành tựu văn minh Ấn Độ

D. Tiếp thu thành tựu văn minh Trung Hoa

Câu 11: Nội dung nào sau đây **không** phải là cơ sở hình thành nền văn minh Đại Việt?

A. Có cội nguồn từ các nền văn minh cổ xưa trên đất nước Việt Nam.

B. Tiếp thu chọn lọc từ thành tựu của các nền văn minh bên ngoài.

C. Nho giáo là tư tưởng chính thống trong suốt các triều đại phong kiến.

D. Trải qua quá trình đấu tranh, củng cố độc lập dân tộc của quân và dân ta.

Câu 12: Trong quá trình hình thành và phát triển, văn minh Đại Việt đã tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn minh từ bên ngoài, đặc biệt là văn minh

A. Trung Hoa

B. Pháp

C. Ả rập

D. Ai Cập

Câu 13. Trong thế kỉ X, văn minh Đại Việt

A. bước đầu được định hình.

C. có sự giao lưu với văn minh phương Tây.

B. phát triển mạnh mẽ và toàn diện.

D. có những dấu hiệu trì trệ và lạc hậu.

Câu 14. Từ thế kỉ XI - XV, văn minh Đại Việt

A. bước đầu được định hình.

C. có sự giao lưu với văn minh phương Tây.

B. phát triển mạnh mẽ và toàn diện.

D. có những dấu hiệu trì trệ và lạc hậu.

Câu 15. Trong các thế kỉ XVI - XVII, văn minh Đại Việt

A. bước đầu được định hình.

C. có sự giao lưu với văn minh phương Tây.

B. phát triển mạnh mẽ và toàn diện.

D. có những dấu hiệu trì trệ và lạc hậu.

Câu 16. Văn minh Đại Việt bộc lộ những dấu hiệu của sự trì trệ và lạc hậu vào thời kì nào sau đây?

A. Thế kỉ X.

B. Thế kỉ XI - XV.

C. Thế kỉ XVI - XVII.

D. Thế kỉ XVIII - XIX.

Câu 17. Thời kì phát triển của nền văn minh Đại Việt chấm dứt khi

A. vua Bảo Đại thoái vị (1945), chế độ quân chủ ở Việt Nam sụp đổ.

B. thực dân Pháp xâm lược và thiết lập chế độ cai trị ở Việt Nam.

C. nhà Minh xâm lược và thiết lập ách cai trị, đô hộ ở Đại Ngu.

D. nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời (2/9/1945).

Câu 18. Triều đại phong kiến nào sau đây gắn liền với quá trình định hình của văn minh Đại Việt trong thế kỉ X?

A. Đinh

B. Lý

C. Trần

D. Nguyễn

Câu 19: Năm 1010, Lý Công Uẩn quyết định dời đô từ Hoa Lư về

A. Cổ Loa.

B. Tây Đô.

C. Đại La.

D. Phong Châu.

Câu 20. Công trình kiến trúc nào dưới đây được coi là minh chứng cho sự phát triển rực rỡ của văn minh Đại Việt trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục?

A. Hoàng thành Thăng Long (Hà Nội).

B. Thánh địa Mỹ Sơn (Quảng Nam).

C. Thành Cổ Loa (Hà Nội).

D. Thành nhà Hồ (Thanh Hóa).

Câu 21. Từ đầu thế kỉ XVIII đến giữa thế kỉ XIX, văn minh Đại Việt

A. bước đầu được định hình.

C. có sự giao lưu với văn minh phương Tây.

B. phát triển mạnh mẽ và toàn diện.

D. bộc lộ những dấu hiệu trì trệ và lạc hậu.

Câu 22. Một trong những cơ sở hình thành nền văn minh Đại Việt là

A. tiếp thu hoàn toàn những thành tựu văn minh Hy Lạp

B. kế thừa những nền văn minh cổ trên đất nước Việt Nam.

C. quá trình áp đặt về văn hóa lên các quốc gia láng giềng.

D. quá trình xâm lược và bành trướng lãnh thổ ra bên ngoài.

Câu 23. Từ thế kỉ XI – XV, văn minh Đại Việt phát triển mạnh mẽ và toàn diện gắn liền với các vương triều nào sau đây?

A. Lý, Trần, Hồ, Lê sơ

B. Khúc, Ngô, Đinh, Tiền Lê

C. Lý, Trần, Lê sơ, Mạc

D. Lê sơ, Tây Sơn, Nguyễn

Câu 24: Các triều đại phong kiến ở Việt Nam đều theo thể chế chính trị nào sau đây?

A. Quân chủ chuyên chế.

B. Quân chủ lập hiến.

C. Dân chủ chủ nô.

D. Dân chủ cộng hòa.

Câu 25: Mô hình tổ chức bộ máy nhà nước của các triều đại phong kiến ở Việt Nam chịu ảnh hưởng sâu sắc của thiết chế chính trị

A. Ấn Độ

B. La Mã

C. Trung Hoa

D. Hi Lạp

Câu 26: Cuộc cải cách hành chính của vua Lê Thánh Tông cuối thế kỉ XV đã

A. bước đầu xác lập thể chế chính trị quân chủ chuyên chế

B. làm cho bộ máy nhà nước trở nên hoàn chỉnh, chặt chẽ

C. tăng cường quyền làm chủ đất nước của nông dân công xã

D. bước đầu xác lập mô hình nhà nước theo đường lối pháp trị

Câu 27. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng về tổ chức bộ máy nhà nước của Đại Việt thời kì phong kiến?

A. Tổ chức theo thể chế quân chủ lập hiến.

B. Không ngừng được củng cố, hoàn thiện.

C. Vai trò quản lí của nhà nước ngày càng chặt chẽ.

D. Tổ chức theo thể chế quân chủ chuyên chế.

Câu 28: Bộ máy nhà nước quân chủ chuyên chế trung ương tập quyền của Đại Việt được hoàn chỉnh dưới triều đại nào sau đây?

A. Lê sơ.

B. Tây Sơn.

C. Tiền Lê.

D. Tiền Lý.

Câu 29: Trung tâm chính trị - văn hóa và đô thị lớn nhất Đại Việt trong các thế kỷ X-XV là

A. Phố Hiến.

B. Thanh Hà.

C. Thăng Long.

D. Hội An.

Câu 30. Bộ luật thành văn đầu tiên của Đại Việt là

A. Hình thư.

B. Hình luật.

C. Luật Hồng Đức.

D. Luật Gia Long.

Câu 31. Năm 1230, vua Trần Thái Tông đã cho soạn bộ luật nào?

A. Hình thư.

B. Hình luật.

C. Luật Hồng Đức.

D. Luật Gia Long.

Câu 32. Bộ luật nào dưới đây được ban hành dưới thời Lê sơ?

A. Hình thư.

B. Hình luật.

C. Luật Hồng Đức.

D. Luật Gia Long.

Câu 33. Bộ luật nào dưới đây được ban hành dưới thời Nguyễn?

A. Hình thư.

B. Hình luật.

C. Luật Hồng Đức.

D. Luật Gia Long.

Câu 34. Luật pháp của các triều đại phong kiến Đại Việt **không** đề cao

A. tính dân tộc và chủ quyền quốc gia.

B. tính tự trị của các đơn vị làng, xã

C. quyền lực của vua và giai cấp thống trị

D. quyền lợi chân chính của nhân dân

Câu 35: Bộ luật nào sau đây được xem là bộ luật tiến bộ nhất thời kì phong kiến Việt Nam?

A. Luật Gia Long

B. Luật Hồng Đức

C. Hình luật

D. Hình thư

Câu 36: Nội dung nào sau đây phản ánh điểm tiến bộ của luật pháp Việt Nam thời phong kiến?

A. Bảo vệ sức kéo trong nông nghiệp

B. Bảo vệ quyền lực tuyệt đối của nhà vua

C. Khuyến khích phát triển ngoại thương

D. Hạn chế sự phát triển của tôn giáo du nhập

Câu 37. Quốc triều hình luật là bộ luật được ban hành dưới triều đại nào sau đây?

A. Lý.

B. Trần.

C. Lê sơ.

D. Nguyễn

Câu 38. Các triều đại phong kiến Việt Nam đều chú trọng phát triển ngành kinh tế nào sau đây?

A. Thương nghiệp

B. Nông nghiệp

C. Thủ công nghiệp

D. Hàng hải

Câu 39: Nội dung nào sau đây **không** phải là biện pháp của nhà nước phong kiến Đại Việt nhằm thúc đẩy sự phát triển của sản xuất nông nghiệp?

A. Khuyến khích nhân dân tổ chức khai hoang.

B. Thành lập các cơ quan chuyên trách đề điều.

C. Quy định bảo vệ sức kéo trong nông nghiệp

D. Thành lập các quan xưởng lớn ở kinh đô

Câu 40. Nông nghiệp là ngành kinh tế chủ đạo của cư dân Đại Việt với cây trồng chính là

A. lúa mì.

B. đậu tương.

C. lúa nước.

D. ngô.

Câu 41. Để phát triển sản xuất nông nghiệp, nhà nước phong kiến Đại Việt đã ban hành chính sách nào sau đây?

A. Bế quan tỏa cảng

B. Ngụ binh ư nông

C. Độc tôn Nho giáo

D. Dựng bia tiến sĩ

Câu 42. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng chính sách phát triển nông nghiệp của các triều đại phong kiến ở Việt Nam?

A. Khuyến khích khai hoang mở rộng diện tích canh tác.

- B. Nhà nước thành lập các cơ quan chuyên trách đề điều.
C. Quy định cấm giết trâu bò, bảo vệ sức kéo cho nông nghiệp.

D. Xóa bỏ hoàn toàn chế độ tư hữu ruộng đất trong cả nước.

Câu 43: Hai câu thơ dưới đây nói về sự thịnh vượng của nền nông nghiệp Đại Việt dưới triều đại nào?

“Đời vua Thái tổ, Thái tông.

Thóc lúa đầy đồng trâu chằm buồn ăn”.

- A. Triều Lý. B. Triều Trần. C. Triều Hồ. **D. Triều Lê sơ.**

Câu 44: “Lễ Tịch điền” được các vua thời Tiền Lê và Lý tổ chức hàng năm nhằm khuyến khích

- A. sản xuất nông nghiệp.** B. sản xuất thủ công nghiệp
C. bảo vệ, tôn tạo đề điều. D. sự phát triển của giáo dục

Câu 45: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng những thành tựu tiêu biểu của thủ công nghiệp Đại Việt?

- A. Thủ công nghiệp truyền thống tiếp tục được duy trì và phát triển.
B. Xuất hiện nhiều nghề thủ công mới như làm tranh sơn mài, làm giấy.
C. Thế kỉ XVI - XVII, xuất hiện nhiều làng nghề thủ công nổi tiếng cả nước.

D. Sản xuất thủ công nghiệp là ngành kinh tế chủ đạo của nhân dân Đại Việt.

Câu 46: Nghề thủ công truyền thống nào sau đây được cư dân Đại Việt kế thừa và phát triển từ nền văn minh Văn Lang – Âu Lạc?

- A. Sơn mài **B. Đúc đồng** C. Làm giấy D. Làm đường

Câu 47: Nhận xét nào sau đây **không** đúng về hoạt động sản xuất thủ công nghiệp của cư dân Đại Việt?

- A. Các ngành nghề thủ công nghiệp phong phú, đa dạng.
B. Xuất hiện chuyên môn hóa trong quá trình sản xuất.
C. Tạo ra nhiều mặt hàng phục vụ xuất khẩu có giá trị cao.
D. Có sự hợp tác giữa thủ công nghiệp nhà nước và dân gian.

Câu 48: Nội dung nào sau đây **không** phải là nguyên nhân dẫn đến sự phát triển của thủ công nghiệp nước ta dưới thời kì văn minh Đại Việt?

- A. Đất nước độc lập và thống nhất B. Sự phát triển của ngành nông nghiệp.
C. Chính sách tích cực của nhà nước **D. Tư tưởng Nho giáo giữ địa vị độc tôn**

Câu 49: An Nam tứ đại khí là một trong những thành tựu tiêu biểu của ngành kinh tế nào sau đây của cư dân Đại Việt?

- A. Nông nghiệp **B. Thủ công nghiệp** C. Thương nghiệp D. Hàng hải

Câu 50: Từ thế kỉ XVI, cư dân Đại Việt đã mở rộng giao lưu buôn bán với quốc gia phương Tây nào sau đây?

- A. Trung Quốc **B. Hà Lan** C. Nhật Bản D. Ấn Độ

Câu 51: Một trong những trung tâm buôn bán sầm uất, nhộn nhịp của cư dân Đại Việt ở Đàng Trong là

- A. Thăng Long B. Phố Hiến **C. Hội An** D. Vân Đồn

Câu 52:

“Đình Bảng bán ẩm, bán khay

Phù Lưu họp chợ mỗi ngày một đông”.

Câu ca dao trên phản ánh sự phát triển của

- A. thủ công nghiệp. B. hàng hải quốc tế. C. nông nghiệp. **D. buôn bán nội địa.**

Câu 53: Nội dung nào sau đây **không** phải là nguyên nhân dẫn đến sự phát triển của thương nghiệp nước ta dưới thời kì văn minh Đại Việt?

- A. Vị trí địa lý thuận lợi và đường bờ biển dài B. Sự phát triển của ngành nông nghiệp.

C. Chính sách ưu tiên hàng đầu của nhà nước

D. Sự phát triển của ngành thủ công nghiệp

Câu 54. Khi vua Trần hỏi về kế sách giữ nước, Trần Quốc Tuấn đáp: “Phải khoan thư sức dân để làm kế sâu rễ, bền gốc, đó là thượng sách để giữ nước”. Câu nói trên thể hiện tư tưởng nào sau đây của các triều đại phong kiến Đại Việt?

- A. Lấy dân làm gốc B. Tôn sư trọng đạo C. Coi trọng hiền tài D. Trung quân ái quốc

Câu 55: Sự phát triển của giáo dục, khoa cử nước ta thời phong kiến gắn liền với

- A. Đạo giáo B. Phật giáo C. Nho giáo D. Thiên chúa giáo

Câu 56. Đến thời Lê sơ, Nho giáo

- A. bước đầu được du nhập vào Đại Việt. B. được nâng lên địa vị độc tôn.
C. bị nhà nước phong kiến kìm hãm D. không còn phát triển như trước.

Câu 57. Ở Đại Việt, Phật giáo phát triển mạnh mẽ nhất dưới thời kì nào?

- A. Ngô - Đinh. B. Đinh - Tiền Lê. C. Lý - Trần. D. Lê - Nguyễn.

Câu 58. Nội dung nào sau đây **không** phải là tín ngưỡng bản địa của cư dân Đại Việt?

- A. Thờ Thành hoàng. B. Thờ anh hùng dân tộc. C. Thờ tổ nghề. D. Thờ thần Hủy diệt.

Câu 59. Nền giáo dục, khoa cử của Đại Việt được khởi đầu từ vương triều nào sau đây?

- A. Lý B. Đinh C. Ngô D. Trần

Câu 60: Từ năm 1442, nhà Lê sơ tổ chức lễ xướng danh và vinh quy bái tổ. Sự kiện trên thể hiện vương triều Lê sơ rất coi trọng

- A. phát triển kinh tế thủ công nghiệp B. khuyến khích giáo dục và khoa cử
C. tăng cường sức mạnh chính quyền D. phát triển khoa học kỹ thuật hiện đại

Câu 61: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng vai trò của giáo dục, khoa cử nước ta thời phong kiến?

- A. Đào tạo ra nhiều nhân tài phục vụ đất nước B. Trực tiếp thúc đẩy nông nghiệp phát triển
C. Thúc đẩy sự phát triển của kỹ thuật hiện đại D. Tăng cường vai trò của triều đình trung ương

Câu 62: Nội dung nào sau đây **không** phải là biện pháp của các triều đại phong kiến Việt Nam nhằm phát triển giáo dục, khoa cử đất nước?

- A. Mở rộng quy mô của Quốc Tử Giám B. Quy định chặt chẽ các thể lệ thi cử
C. Tổ chức xướng danh và vinh quy bái tổ D. Thành lập quan xưởng tại kinh thành

Câu 63: Cuối thế kỉ XV, vua Lê Thánh Tông đã có biện pháp nào sau đây nhằm thúc đẩy sự phát triển của giáo dục, khoa cử đất nước?

- A. Khắc tên các tiến sĩ vào bia đá B. Ban hành Chiếu khuyến học
C. Khuyến khích sử dụng chữ Nôm D. Mở khoa thi Hương đầu tiên

Câu 64: Trên cơ sở tiếp thu chữ Hán của Trung Quốc, người Việt đã sáng tạo ra

- A. chữ Nôm. B. chữ Phạn. C. chữ quốc ngữ. D. chữ La-tinh.

Câu 65. Đến thế kỉ XVII, chữ Quốc ngữ được hình thành ở nước ta từ việc sử dụng và cải biến

- A. chữ Phạn B. chữ Hán C. chữ La-tinh. D. chữ Nôm

Câu 66. Một trong những tác phẩm văn học chữ Hán tiêu biểu của Trần Quốc Tuấn là

- A. Chiếu dời đô. B. Hịch tướng sĩ. C. Bình Ngô Đại Cáo. D. Tụng giá hoàn kinh sư.

Câu 67. Một trong những tác phẩm văn học chữ Nôm tiêu biểu của Nguyễn Du là

- A. Lục Vân Tiên. B. Truyện Kiều. C. Quốc âm thi tập. D. Chinh phụ ngâm.

Câu 68. Ngô Sĩ Liên và các sử thần triều Hậu Lê đã biên soạn bộ sử nào dưới đây?

- A. Đại Việt sử kí. B. Đại Việt sử kí toàn thư. C. Lam Sơn thực lục. D. Đại Việt thông sử.

Câu 69. Trịnh Hoài Đức là tác giả của bộ sách địa lí nào sau đây?

- A. Dư địa chí. B. Hồng Đức bản đồ. C. Phủ Biên tạp lục. D. Gia Định thành thông chí.

Câu 70. Binh thư yếu lược và Vạn Kiếp tông bí truyền thư là những tác phẩm tiêu biểu của

A. Đào Duy Từ. B. Trần Khánh Dư. C. Trần Quốc Tuấn. D. Nguyễn Trãi.

Câu 71. Một trong những danh y nổi tiếng ở nước ta trong các thế kỉ X - XIX là

A. Phan Huy Chú. B. Đào Duy Từ. C. Hoa Đà. D. Hải Thượng Lãn Ông.

Câu 72: Cuối thế kỉ XIV – đầu thế kỉ XV, Hồ Nguyên Trừng đã chế tạo thành công

A. súng trường. B. đại bác. C. súng thần cơ. D. tàu chiến.

Câu 73: Một trong những công trình kiến trúc tiêu biểu của nước ta dưới thời kì văn minh Đại Việt là

A. thành nhà Hồ B. Thánh địa Mỹ Sơn C. Thành Cổ Loa D. dinh Độc lập

Câu 74. Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh đúng ý nghĩa của văn minh Đại Việt?

A. Thể hiện sức sáng tạo, sự lao động bền bỉ của các thế hệ người Việt.

B. Tạo nên sức mạnh dân tộc trong các cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc.

C. Góp phần bảo tồn, giữ gìn và phát huy thành tựu của văn minh Việt cổ.

D. Có sức lan tỏa và ảnh hưởng lớn đến sự phát triển của văn minh Trung Hoa.

Câu 75. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng ý nghĩa của nền văn minh Đại Việt?

A. Khẳng định tinh thần quật khởi và sức lao động sáng tạo bền bỉ của nhân dân.

B. Chứng tỏ nền văn hóa du nhập hoàn toàn chi phối nền văn hóa truyền thống.

C. Chứng minh sự phát triển vượt bậc trên các lĩnh vực trong các thời kì lịch sử.

D. Tạo nên sức mạnh dân tộc trong những cuộc chiến đấu bảo vệ độc lập dân tộc.

Phần II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai

Câu 76: Đọc đoạn tư liệu sau đây

“Tháng 3 [năm 1248], [nhà Trần] lệnh các lộ đắp đê phòng lụt, gọi là đê quai vạc, từ đầu nguồn đến bờ biển, để ngăn nước lũ tràn ngập.

Đặt chức Hà đê chánh phó sứ để quản đốc. Chỗ đắp thì đo xem mất bao nhiêu ruộng đất của dân, theo giá trả lại tiền. Đắp đê quai vạc là bắt đầu từ đó”.

(Ngô Sĩ Liên và các sử thần triều Hậu Lê, *Đại Việt sử kí toàn thư*, Tập 2, NXB Khoa học xã hội, HN, 1998, tr.21)

a. Đoạn tư liệu cung cấp thông tin về một số biện pháp của vương triều nhà Trần nhằm phát triển sản xuất nông nghiệp và thủ công nghiệp. S

b. Điểm độc đáo của nhà Trần so với các triều đại phong kiến khác là đặc biệt quan tâm đến công tác đắp đê, trị thủy. S

c. Hà đê chánh phó sứ dưới thời Trần là một cơ quan chuyên môn giúp nhà vua và triều đình quản lý việc đắp đê phòng lụt. S

d. Việc đắp đê quai vạc từ đầu nguồn đến tận bờ biển lần đầu tiên được tổ chức dưới vương triều nhà Trần. Đ

Câu 77: Đọc đoạn tư liệu sau đây

“Nhâm Ngọ, năm thứ tư [1042]... Ban “Hình thư”. Trước kia, việc kiện tụng trong nước phiền nhiễu, quan lại giữ luật pháp câu nệ luật văn, cốt làm cho khắc nghiệt, thậm chí có người bị oan uổng quá đáng. Vua lấy làm thương xót, sai Trung tư san định luật lệnh, châm chước cho thích dụng với thời thế, chia ra môn loại, biên thành điều khoản, làm thành sách “Hình thư” của một triều đại, để cho người xem dễ hiểu. Sách làm xong, xuống chiếu ban hành, dân lấy làm tiện”.

(Ngô Sĩ Liên và các sử thần triều Hậu Lê, *Đại Việt sử kí toàn thư*, Tập 1, NXB Khoa học xã hội, HN, 1998, tr.263)

a. Bộ luật Hình thư ra đời nhằm giải quyết những bất cập, hạn chế trong việc xét xử, kiện tụng trước đó. Đ

b. Bộ luật Hình thư được ban hành vào thế kỉ XI dưới vương triều nhà Trần. S

c. Hình thư là bộ luật thành văn đầu tiên của nước ta và còn được lưu giữ nguyên vẹn đến ngày nay. S

d. Bộ luật Hình thư được ban hành giúp cho việc xử án trong nước được rõ ràng và thuận lợi hơn. Đ

Câu 78: Đọc đoạn tư liệu sau đây

Trong Chiêu dời đô, vua Lý Thái Tổ đã nói rõ dời chuyển kinh đô là một việc trọng đại “không thể theo ý riêng tự dời” mà để “mưu nghiệp lớn”, “làm kế cho con cháu muôn vạn đời, trên kính mệnh trời, dưới theo ý dân”. Vua Lý Thái Tổ lúc này đã có một con mắt đại ngàn, một tầm nhìn chiến lược vô cùng hệ trọng đối với vận mệnh lâu dài của dân tộc là chọn thành Đại La – nơi hội tụ đầy đủ mọi điều kiện về kinh tế, chính trị và xã hội làm kinh đô của một quốc gia thống nhất và thịnh vượng.

(Vũ Duy Mên (Chủ biên), *Lịch sử Việt Nam, Tập 2 – Từ thế kỉ X đến thế kỉ XIV*, NXB Khoa học xã hội, 2017, tr.154)

a. Khi lên ngôi, vua Lý Thái Tổ đã quyết định cho dời đô từ vùng núi non hiểm trở về trung tâm đồng bằng. Đ

b. Thành Đại La – vốn là kinh đô của một số triều đại phong kiến độc lập của Việt Nam trước đó, là nơi hội tụ mọi điều kiện thuận lợi để phát triển trong điều kiện mới. S

c. Việc dời đô của Lý Thái Tổ chủ yếu xuất phát từ nhu cầu phòng thủ, bảo vệ đất nước. S

d. Việc Lý Công Uẩn rời đô ra Đại La (Hà Nội) đã mở ra thời kì phát triển rực rỡ của văn minh Đại Việt. Đ

Câu 79: Đọc đoạn tư liệu sau đây

“Văn hóa Lý – Trần – Hồ là giai đoạn phát triển thịnh đạt của văn hóa Đại Việt. Văn hóa Lý – Trần – Hồ đã chủ động khôi phục lại những yếu tố văn hóa Việt cổ, đồng thời cải biến tích hợp những yếu tố văn hóa ngoại sinh, tạo nên một phong cách riêng cho mình. Văn hóa Đại Việt thời Lý – Trần – Hồ, vì thế, đã mang tính dân tộc sâu sắc.

Cũng dựa trên sự cân bằng văn hóa, văn hóa Lý – Trần – Hồ là sự hỗn dung của dòng văn hóa dân gian với dòng văn hóa cung đình, giữa những yếu tố bình dân với những yếu tố bác học, giữa Phật – Đạo và Nho. Gam màu nổi bật của văn hóa thời kì này là sự ưu trội của dòng văn hóa dân gian, đan xen vào sinh hoạt văn hóa cung đình, tuy xu thế phát triển của nó là ngả dần sang văn hóa Đông Á Nho giáo. Văn hóa Đại Việt thời Lý – Trần – Hồ đã mang đậm tính dân gian”.

(Nguyễn Quang Ngọc (Chủ biên), *Tiến trình lịch sử Việt Nam*, NXB Giáo dục, 2007, tr.106)

a. Văn hóa Đại Việt thời kì Lý – Trần – Hồ mang đậm tính dân tộc và tính dân gian. Đ

b. “Tam giáo đồng nguyên” là đặc điểm nổi bật trong đời sống tôn giáo thời Lý – Trần. Đ

c. Văn hóa Lý – Trần – Hồ phát triển thịnh đạt hoàn toàn dựa trên cơ sở khôi phục lại những yếu tố văn hóa truyền thống trước kia. S

d. Dưới thời kì Lý – Trần – Hồ, văn hóa dân gian và văn hóa cung đình có sự hòa hợp với nhau, nhưng văn hóa dân gian vẫn chiếm ưu thế nổi bật. Đ

Câu 80: Đọc đoạn tư liệu sau đây

“Các kiến trúc cung đình tập trung ở kinh thành Thăng Long, nhất là trong Cấm Thành. Từ thời nhà Lý, nhiều cung điện, trung tâm là điện Càn Nguyên, đã được xây dựng. Tại Di tích Hoàng thành Thăng Long (phát lộ năm 2003 – 2004), đã tìm thấy di tích cung điện, các móng trụ, giếng nước, hệ thống cống thoát nước, cùng rất nhiều vật liệu xây dựng như: các loại gạch, ngói, đá kê chân cột và những đồ đất nung trang trí rất đẹp,...

(Theo Phan Huy Lê (Chủ biên), *Lịch sử Việt Nam, Tập I*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2014, tr.594)

a. Đoạn tư liệu phản ánh thành tựu về kĩ thuật xây dựng của cư dân Đại Việt dưới thời kì nhà Lý. S

b. Kinh thành Thăng Long là một công trình kiến trúc tiêu biểu của văn minh Đại Việt thuộc dòng kiến trúc cung đình. Đ

c. Sự phát triển của kinh thành Thăng Long chỉ có thể được phục dựng lại thông qua các di tích tìm thấy tại Hoàng thành Thăng Long. S

d. Trung tâm của kinh thành Thăng Long là điện Càn Nguyên, bắt đầu được xây dựng từ thời kì nhà Lý. Đ

Câu 81: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Triều Lê sơ thành lập, có thể được coi như một bước ngoặt lịch sử, trong những điều kiện thuận lợi cho những yếu tố phong kiến phát triển. Thiết chế - ý thức hệ phong kiến mà nhà Minh áp đặt trong hai thập kỉ thuộc Minh đã để lại những hệ quả sâu sắc... Ở đây, một nhà nước chuyên chế toàn năng, can thiệp vào mọi mặt đời sống xã hội, đã được xác lập. Đẳng cấp quan liêu được tuyển lựa qua khoa cử, đã trở thành lực lượng thống trị, ngày càng xa cách khỏi quần chúng bình dân làng xã. Trên danh nghĩa, Nho giáo được coi như một hệ tư tưởng phong kiến chính thống độc tôn. Thiết chế - hệ tư tưởng phong kiến đến giai đoạn này, đã được hoàn chỉnh”.

(Nguyễn Quang Ngọc (Chủ biên), *Tiến trình lịch sử Việt Nam*, NXB Giáo dục, 2007, tr.129)

a. Đoạn tư liệu phản ánh thành tựu của văn minh Đại Việt dưới thời kì Lê sơ trên một số lĩnh vực chính trị, văn hóa, giáo dục. S

b. Thiết chế chính trị của vương triều Lê sơ chịu ảnh hưởng sâu sắc từ nhà Minh (Trung Quốc). Đ

c. Dưới thời kì Lê sơ, Nho giáo đã chính thức được nâng lên địa vị độc tôn. Đ

d. Tính quan liêu, chuyên chế là một đặc điểm nổi bật của bộ máy nhà nước dưới thời kì vương triều Lê sơ. Đ